

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đại học Y khoa Phan Châu Trinh
2. Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Gia Thiều, phường Điện Bàn Đông, Thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 từ thứ Hai đến Chủ Nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
1	Lê Xuân Tuyền	000403/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Giám đốc chuyên môn: Người chịu trách nhiệm chuyển môn kỹ thuật của cơ sở -Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	
2	Nguyễn Hữu Hải	003250-ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 6) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Nha Khoa Tuyền Sơn Thời gian làm việc: sau 17h00 từ thứ 2-thứ 6. Thứ 7, chủ nhật cả ngày	
3	Trương Đức Hậu	000231/QNA-GPHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa đa liễu	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa đa liễu	Không	
4	Lê Thị Quyên	000073/QNA – CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Không	
5	Trần Thị Thu Hiền	034179/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh mắt	Không	
6	Phan Thị Sương	008313/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng trưởng khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
7	Kiều Thi Na	009315/QNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Điều dưỡng viên	Không	
8	Nguyễn Thị Vân	008155/QNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Điều dưỡng viên	Không	
9	Nguyễn Thuý Hoàng Phuong	000305/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Điều dưỡng viên	Không	
10	Dặng Công Hoàng	000406/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội Phạm vi HDCCM bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tim mạch.	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa, nội tim mạch	Không	
11	Nguyễn Thanh Tâm	004731/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Không	
12	Bùi Thị Phương Diệp	000253/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Điều dưỡng viên	Không	
13	Nguyễn Thị Lan Phương	000047/DNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Điều dưỡng viên	Không	
14	Nguyễn Lê Rân	005735/QNA-CCHN	Khám chữa chuyên khoa nội Phạm vi HDCCM bổ sung : Khám chữa bệnh Nội khoa, Siêu âm tổng quát; Siêu âm tĩnh; Siêu âm Doppler mạch máu; Điện tâm đồ cơ bản và nâng cao	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Phụ trách khoa Nội tổng hợp-Khám chữa bệnh Nội khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
15	Tô Viết Thuận	0015563/BYT-CCHN	Chuyên khoa nội tổng hợp	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	
16	Nguyễn Đức Quang	009758/ĐNA-CCHN	Chuyên khoa nội	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	
17	Huỳnh Phan Minh Thùy	001215/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng Phụ trách khoa Nội	Không	
18	Phan Thị Thành	0018146/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
19	Trần Thị Minh Thùy	0001111/QT-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
20	Đặng Trần Hoàng Vy	000278/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
21	Cao Anh Thái	006302/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa Phạm vi HDGM bổ sung :Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Phụ trách khoa Ngoại Tổng Hợp-Khám chữa bệnh Ngoại khoa	Không	
22	Nguyễn Hữu Phùng	002323/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
23	Nguyễn Thị Hòa Thắm	046455/BYT-CCHN	Thông tư liên số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
24	Nguyễn Thị Hương	000012/PY-GPHN	Thực hiện theo quy định tại điều 5, thông tư liên số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
25	Đỗ Quang Toàn	056957/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại thông tư liên số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
26	Phạm Gia Anh Bảo	000450/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa Phụ sản- Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	Không	
27	Nguyễn Thị Chiêu Đoan	005883/QNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Không	
28	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	008739/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Không	
29	Trương Hồng Vỹ Phương	001786/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Không	
30	Nguyễn Hoàng Vũ	000161/QNA-CCHN	Chuyên khoa Sản Phụ Khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
31	Phan Nguyễn Kim Hậu	0005675/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định Tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành viên chức hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
32	Đinh Thị Phương Thảo	007578/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
33	Nguyễn Thị Mỹ Hậu	000104/QNG-GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
34	Lê Thị Nhạn	07435/KG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Hộ sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, hộ sinh, kỹ thuật y.	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Phụ trách khoa Phụ Sản; Hộ sinh	Không	
35	Phạm Thị Minh Thùy	000028/ĐL – GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Không	
36	Mai Diệu Linh	010080/ĐNA – CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Không	
37	Phan Thị Linh Chi	000008/GL-GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Không	
38	Huỳnh Thị Thu Hiền	000516/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngành viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng Phụ trách khoa Nhi	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chưa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
39	Phạm Thủy Hằng	009814/DNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
40	Võ Thị Công	007638/DNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
41	Nguyễn Kim Duy	000170/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa Gây mê hồi sức	Không	
42	Lê Minh Tân	001563/DNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ khách viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng Phụ trách khoa GMHS	Không	
43	Võ Thị Ly Sơn Hiền	000051/QNG-GPHN	Điều dưỡng chuyên khoa Gây mê hồi sức	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
44	Ngô Thị Mỹ Duyên	009467/QNA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
45	Trương Minh Nhiên	008099/DNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
46	Nguyễn Thị Nương	010027/DNA-CCHN	Chuyên khoa chuẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
47	Phạm Tuyên	001100/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Phụ trách khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
48	Trương Tấn Vinh	000436/ĐNA-GPHN	Hình ảnh y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Không	
49	Trần Thị Tố Dán	000391/QNA-GPHN	Hình ảnh y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Không	
50	Lê Quang Thịnh	000435/ĐNA-GPHN	Hình ảnh y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Không	
51	Trần Phúc Lộc	0026031/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Phụ trách khoa Xét nghiệm	Không	
52	Nguyễn Minh Triều	008088/ĐNA-CCHN	Chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Phụ trách Kỹ thuật viên trưởng khoa xét nghiệm	Không	
53	Nguyễn Minh Khởi Nguyễn	008881/QNA-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
54	Phan Thị Lan Phương	004443/QT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phần công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
55	Nguyễn Thị Nếp	007646/QNA-GPHN	Thực hiện kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
56	Lê Phước Trung	0005914/DNA-CCCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
57	Lê Thị Thủy Linh	000605/QNA-GPHN	Xét nghiệm y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
58	Phan Thị Thủy Linh	0716/CCCHN-D-SYT-DNA	Bản lẻ thuốc	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa Dược	Không	
59	Trần Thị Thủy Dương	1709/CCCHN-D-SYT-TTH	Bản lẻ thuốc	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Nhân viên dược	Không	
60	Phạm Đức Anh	0877/CCCHN-D-SYT-DNA	Bản lẻ thuốc	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Nhân viên dược	Không	
61	Nguyễn Thị Vĩ Vĩ	0996/CCCHN-D-SYT-DNA	Bản lẻ thuốc	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Nhân viên dược	Không	
62	Ngô Minh Hoàng Dung	9991/CCCHN-D-SYT-KH	Bản lẻ được	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Nhân viên dược	Không	
63	Lê Thị Phương Nhan	00019/QT-GPHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
64	Hoàng Nguyễn Thanh Thủy	004759/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Phụ trách khoa Phụ sản- Khám chữa bệnh Nhi khoa	Không	
65	Lê Thị Minh Tâm	000230/QNA-CCHN	Chuyên khoa dinh dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa dinh dưỡng	Không	
66	Đặng Thảo Nhi	000516/ĐNA-CCHN	Răng hàm mắt	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mắt	Không	
67	Lê Quốc Vương	006937/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng	Không	
68	Nguyễn Thị Hà Trâm	000573/TTH-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
69	Phan Minh Thuận	000446/TTH-GPHN	Xét nghiệm y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
70	Trịnh Thị Thu Thảo	000572/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
71	Nguyễn Thị Minh Ngọc	000486/TTH-GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Nữ hộ sinh	Không	
72	Trần Sang	004907/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Phạm vi HDCM bổ sung Chuyên khoa Nội thần kinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ Nội chuyên khoa Nội thần kinh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn *****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
73	Nguyễn Thái Thuận	000811/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
74	Dỗ Bá Quyền	005609/QNA - CCHN	Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
75	Đoàn Công Phong	007189/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Phụ trách Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	Đăng ký mới
76	Trần Huyền Linh	000023/BD-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại phụ lục số V và chương III thuộc phụ lục số IX theo chuyên khoa nhi khoa ban hành kèm theo thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sỹ Nhi khoa	Không	Đăng ký mới
77	Nguyễn Thị Hoài Thương	000610/GI-GPHN	Quy định tại phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	Đăng ký mới
78	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	009103/QNA-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	KTV Chẩn đoán hình ảnh	Không	Đăng ký mới
79	Lê Thị Mỹ Thương	008718/QNA-CCHN	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Phụ trách Phòng Quản lý chất lượng kiểm soát nhiễm khuẩn tổ kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	Đăng ký mới

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
80	Dương Thị Thanh Thúy	008064/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Nhân viên Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	Đăng ký mới
81	Hoàng Trần Công Tuấn	000009/QNA-GPHN	Chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sỹ Ngoại Thần Kinh	Không	Đăng ký mới
82	Nguyễn Đăng Quốc Chấn	002075/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sỹ Tai mũi họng	Không	Đăng ký mới

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 10 năm 2025

ĐẠI ĐIỆN CƠ SỞ KIỂM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



Ts.BS Nguyễn Thanh Tâm

